CAO LỘC

PHỤ BIỂU 4.1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 1681 /QĐ-UBND ngày 24 /7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)		TMĐT	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
								Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác					Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
	TỔNG SỐ				**312.979**	**136.048**	**90.351**	**-**	**2.600**	**86.452**	**1.299**	**-**	**-**	**-**	**258.424**	**-**	**49.294**	**2.660**	**-**	**90.351**	**-**	**85.992**	**3.060**	**1.299**	
A	**Nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025**				**308.353**	**136.048**	**85.725**	**-**	**2.600**	**81.826**	**1.299**	**-**	**-**	**-**	**258.424**	**-**	**44.668**	**2.660**	**-**	**85.725**	**-**	**81.366**	**3.060**	**1.299**	
A.1	**Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí**				**89.347**	**45.408**	**10.906**	**-**	**-**	**10.906**	**-**	**-**			**72.828**	**-**	**10.906**	**-**	**-**	**10.906**	**-**	**10.906**	**-**	**-**	
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***9***			***45.611***	***42.031***	***2.950***	***-***	***-***	***2.950***	***-***	***-***			***45.611***	***-***	***2.950***	***-***	***-***	***2.950***	***-***	***2.950***	***-***	***-***	
1	Đường GTNT Co Loi - Thán Dìu, xã Mẫu Sơn và xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn	2841/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 (QT)	10.122	9.882	240	-	-	240	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	10.122	-	240	-		240	-	240	-	-	
2	Xây dựng trường MN xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	236/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 (QT)	12.080	12.058	22	-	-	22	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	12.080	-	22	-		22	-	22	-	-	
3	San ủi mặt bằng trường Tiểu học xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	690/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 (QT)	1.732	1.632	100	-	-	100	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.732	-	100	-		100	-	100	-	-	
4	Xây dựng Nhà văn hóa xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1542/QĐ-UBND ngày 25/05/2020 (ĐC)	3.768	3.651	117	-	-	117	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.768	-	117	-		117	-	117	-	-	
5	Đường BTXM xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	603/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 (QT)	1.987	1.675	312	-	-	312	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.987	-	312	-		312	-	312	-	-	
6	Mở rộng diện tích trường THCS xã Thụy Hùng Huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	1818/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 (QT)	444	283	161	-	-	161	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	444	-	161	-		161	-	161	-	-	
7	Đường Bản Cườm - Bản Roọc xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 (ĐC)	1.840	1.350	431	-	-	431	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.840	-	431	-		431	-	431	-	-	
8	Bổ sung một số hạng mục trường THCS TT Đồng Đăng	TT Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	1156/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 (ĐC)	3.500	2.500	834	-	-	834	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.500	-	834	-		834	-	834	-	-	
9	Dự án thành phần 8: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Cao Lộc.	xã Phú Xá, Thụy Hùng, Hòa Cư		590/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	10.138	9.000	733	-	-	733	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	10.138	-	733	-		733	-	733	-	-	
b	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***7***			***27.336***	***3.377***	***4.275***	***-***	***-***	***4.275***	***-***	***-***	***-***	***-***	***23.536***	***-***	***4.275***	***-***	***-***	***4.275***	***-***	***4.275***	***-***	***-***	
1	Đường Chục Pình - Khau Khe, xã Bình Trung năm 2023	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	2644/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	2.300	1.600	611	-	-	611	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.300	-	611	-		611	-	611	-	-	
2	Trường MN Ba Sơn, xã Xuất Lễ huyện Cao Lộc	xã Xuất Lễ	xã Ba Sơn	1514/QĐ-UBND ngày 25/8/2024	2.100	1.200	154	-	-	154	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.100	-	154	-		154	-	154	-	-	
3	Đường Chục Pình - Khau Khe, xã Bình Trung năm 2024	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	2644/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	2.136	577	200	-	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.136	-	200	-		200	-	200	-	-	
4	Đường Nà Ca - Bản Tàn, xã Xuân Long	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	3665/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	1.500	-	400	-	-	400	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	400	-	400	-		400	-	400	-	-	
5	Đường từ QL 1B - Nà Hốc, xã Bình Trung	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	1017/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	3.800	-	1.100	-	-	1.100	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.100	-	1.100	-		1.100	-	1.100	-	-	
6	Bổ sung một số hạng mục trường Tiểu học xã Tân Liên, huyện Cao Lộc (Thuộc dự án Mở rộng trường Tiểu học xã Tân Liên)	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1395/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	7.700	-	510	-	-	510	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.700	-	510	-		510	-	510	-	-	
7	Bổ sung một số hạng mục trường Tiểu học xã Tân Liên, huyện Cao Lộc (giai đoạn 2)	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	2487/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	7.800	-	1.300	-	-	1.300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.800	-	1.300	-		1.300	-	1.300	-	-	
c	***Dự án khởi công mới năm 2025***	***4***			***16.400***	***-***	***3.681***	***-***	***-***	***3.681***	***-***	***-***	***-***	***-***	***3.681***	***-***	***3.681***	***-***	***-***	***3.681***	***-***	***3.681***	***-***	***-***	
1	Bổ sung một số hạng mục Trường Tiểu học & THCS xã Hòa Cư năm 2025 huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	138/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 (CT)	10.500	-	422	-	-	422	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	422	-	422	-		422	-	422	-	-	
2	Cải tạo sửa chữa Trung tâm văn hoá Thể thao và truyền thông huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	142/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 (CT)	2.800	-	159	-	-	159	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	159	-	159	-		159	-	159	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
								Trong đó								Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới					Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)		TMĐT	Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
3	Hỗ trợ Xi măng làm GTNT	các xã trên địa bàn huện		0	2.800	-	2.800	-	-	2.800	-	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Sở Xây dựng	2.800	-	2.800	-		2.800	-	2.800	-	-	
4	Hỗ trợ Xi măng làm thủy lợi nhỏ	các xã trên địa bàn huện		0	300	-	300	-	-	300	-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Sở Xây dựng	300	-	300	-		300	-	300	-	-	
A.2	**Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất**				**164.024**	**64.282**	**47.799**	**-**	**-**	**46.500**	**1.299**				**132.785**	**-**	**24.899**	**-**	**-**	**47.799**	**-**	**46.100**	**400**	**1.299**	
I	**Trích quỹ phát triển đất**				4.650		4.650			4.650			Cấp tỉnh	Sở Tài chính	-	-	4.650	-		4.650	-	4.650	-	-	
II	**Trích Đo đạc chỉnh lý dữ liệu**				**32.901**	**4.999**	**5.949**	**-**	**-**	**4.650**	**1.299**	**-**	**-**	**-**	**8.313**	**-**	**4.650**	**-**	**-**	**5.949**	**-**	**4.650**	**-**	**1.299**	
a	**Chưa phân khai**				1.859		3.158			3.158					-	-	3.158	-		3.158	-	3.158		-	
b	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***	***1***			***27.729***	***4.999***	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**				***4.999***	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
1	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 09 xã, huyện Cao Lộc	0	0	2992/QĐ-UBND ngày 03/10/2022; số 3458/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	27.729	4.999	-	-	-	-	-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4.999	-	-	-		-	-	-	-	-	
c	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	**1**			**3.314**	**-**	**2.791**	**-**	**-**	**1.492**	**1.299**		**-**	**-**	**3.314**	**-**	**1.492**	**-**	**-**	**2.791**	**-**	**1.492**	**-**	**1.299**	
1	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Cao Lộc	huyện Cao Lộc	tỉnh Lạng Sơn	126/QĐ ngày 13/01/2025	3.314		2.791			1.492	1.299	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3.314	-	1.492	-		2.791	-	1.492	-	1.299	
III	**Qũy hội Nông dân**				500		500			**500**		Hội nông dân huyện Cao Lộc	Cấp tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	-	-	500	-		500	-	500	-	-	
IV	**Ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Lộc**				1.500		1.500			**1.500**		NHCSXH huyện	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	-	-	1.500	-		1.500	-	1.500	-	-	
V	**Bố trí cho công trình**				**124.473**	**59.283**	**13.599**	**-**	**-**	**13.599**	**-**	**-**	**-**	**-**	**124.473**	**-**	**13.599**	**-**	**-**	**13.599**	**-**	**13.599**	**-**	**-**	
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***11***			***51.625***	***40.520***	***4.429***	**-**	**-**	***4.429***	**-**				***51.625***	**-**	***4.429***	**-**	**-**	***4.429***	**-**	***4.429***	**-**	**-**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 30 xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 (QT)	7.704	7.200	504	-	-	504	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.704	-	504	-		504	-	504	-	-	
2	Xây dựng Trụ sở Đội Trật tự Đô thị huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	1751/QĐ-UBND ngày 26/5/2022	5.000	4.225	775	-	-	775	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	-	775	-		775	-	775	-	-	
3	Trường TH TT Đồng Đăng, huyện Cao Lộc	TT Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	386/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 (QT)	7.267	6.457	810	-	-	810	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.267	-	810	-		810	-	810	-	-	
4	Đường điện xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn	1604/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	2.000	1.681	100	-	-	100	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000	-	100	-		100	-	100	-	-	
5	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường đoạn Km0 - Km1+500, Km10+100 - Km11+200, Km25 - Km27+600, ĐH.28 (Cao Lộc - Ba Sơn)	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	1440/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	4.864	4.800	65	-	-	65	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.864	-	65	-		65	-	65	-	-	
6	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền đường, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+00 - Km2+600, đường tỉnh ĐT.234	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ	915/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	4.478	3.900	578	-	-	578	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.478	-	578	-		578	-	578	-	-	
7	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền đường, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km0 - Km2 ĐH 24 (Cao Lộc - Lộc Yên - Đồng Nội) huyện Cao Lộc	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ	1779/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 (PDDC 1913/QĐ-UBND ngày 12/6/2022)	5.600	4.860	445	-	-	445	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.600	-	445	-		445	-	445	-	-	
8	Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0-Km8+500 đường ĐH.29 (Khánh Khê - Khuổi Mạ)	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	1049/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	3.686	1.698	300	-	-	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.686	-	300	-		300	-	300	-	-	
9	Bổ sung một số hạng mục phụ trợ Trụ sở các cơ quan UBND huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	1568/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	400	200	200	-	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	400	-	200	-		200	-	200	-	-	
10	Cải tạo, sửa chữa phòng họp:Ban thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ và Nhà đa năng Huyện uỷ huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	3517/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 (2616/QĐ-UBND ngày 28/08/2023)	5.626	800	500	-	-	500	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.626	-	500	-		500	-	500	-	-	
11	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên cây xanh N16 (giáp QL1), thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	QĐ:4383/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	5.000	4.700	152	-	-	152	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	-	152	-		152	-	152	-	-	
b	**Dự án chuyển tiếp sang năm 2025**	**17**			**56.748**	**18.763**	**8.492**	**-**	**-**	**8.492**	**-**	**-**	**-**	**-**	**56.748**	**-**	**8.492**	**-**	**-**	**8.492**	**-**	**8.492**	**-**	**-**	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
							TMĐT	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)			Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 21 Bản Ngõa, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	xã Xuất Lễ	xã Ba Sơn	567/QĐ-UBND ngày 03/2/2021	15.499	10.500	1.000	-	-	1.000	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	15.499	-	1.000	-		1.000	-	1.000	-	-	
2	Đường Nà Nùng - Pò Tang, xã Hợp Thành	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ	1783/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 (ĐC)	9.000	5.400	50	-	-	50	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	9.000	-	50	-		50	-	50	-	-	
3	Trạm biến áp Điện thôn Hợp Tân, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc	xã Gia Cát	phường Hoàng Văn Thụ	1559/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	2.000	500	785	-	-	785	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000	-	785	-		785	-	785	-	-	
4	Ngầm tràn Nà Pinh bắc qua sông Kỳ Cùng nối 02 xã Tân Liên và xã Gia Cát huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1134/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	4.000	700	300	-	-	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000	-	300	-		300	-	300	-	-	
5	San lấp và giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	0	688	-	530	-	-	530	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	688	-	530	-		530	-	530	-	-	
6	San lấp và giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an xã Tân Thành, huyện Cao Lộc	xã Tân Thành	xã Tân Đoàn	0	950	-	752	-	-	752	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	950	-	752	-		752	-	752	-	-	
7	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Vườn cây ăn quả Bác Hồ, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	32/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	14.800	-	450	-	-	450	-	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	14.800	-	450	-		450	-	450	-	-	
8	Xây dựng Điểm đỗ xe Công viên địa chất tại huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	3601/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	300	150	150	-	-	150	-	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	300	-	150	-		150	-	150	-	-	
9	Trường mầm non xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	xã Yên Trạch	phường Đông Kinh	3306/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1.991	148	200	-	-	200	-	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.991	-	200	-		200	-	200	-	-	
10	Trường mầm non thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc	TT Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	3315/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	2.758	577	300	-	-	300	-	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.758	-	300	-		300	-	300	-	-	
11	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	0	974	-	974	-	-	974	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	974	-	974	-		974	-	974	-	-	
12	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc	0	802	-	802	-	-	802	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	802	-	802	-		802	-	802	-	-	
13	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	3737/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	789	337	452	-	-	452	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	789	-	452	-		452	-	452	-	-	
14	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Hải Yến, huyện Cao Lộc	xã Hải Yến	xã Công Sơn	3736/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	805	450	355	-	-	355	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	805	-	355	-		355	-	355	-	-	
15	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc	xã Hồng Phong	xã Đồng Đăng	0	487	-	487	-	-	487	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	487	-	487	-		487	-	487	-	-	
16	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	0	472	-	472	-	-	472	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	472	-	472	-		472	-	472	-	-	
17	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	xã Yên Trạch	phường Đông Kinh	0	433	-	433	-	-	433	-	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	433	-	433	-		433	-	433	-	-	
c	***Dự án khởi công mới***	***3***			***16.100***	***-***	***678***	***-***	***-***	***678***	***-***	***-***	***-***	***-***	***16.100***	***-***	***678***	***-***	***-***	***678***	***-***	***678***	***-***	***-***	
1	Bổ sung một số hạng mục Nhà văn hóa và Phòng làm việc đoàn thể xã Hải Yến huyện Cao Lộc	xã Hải Yến	xã Công Sơn	134/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	5.300	-	276	-	-	276	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.300	-	276	-		276	-	276	-	-	
2	San ủi mặt bằng Xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao xã Phú Xá	Xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	1310/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	5.000	-	128	-	-	128	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	-	128	-		128	-	128	-	-	
3	Bổ sung một số hạng mục trường Mầm non xã Hải Yến, huyện Cao Lộc	xã Hải Yến	xã Công Sơn	727/QĐ-UBND ngày 26/2/2025	5.800	-	274	-	-	274	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.800	-	274	-		274	-	274	-	-	
A.3	**Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, vốn đầu tư khác bổ sung vào đầu tư công cấp huyện (điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp)**				**42.428**	**18.748**	**24.420**	**-**	**-**	**24.420**	**-**		**-**	**-**	**40.256**	**-**	**8.863**	**60**	**-**	**24.420**	**-**	**24.360**	**60**	**-**	
A.3.1	**Vốn tăng thu phí Tỉnh giao bổ sung vào đầu tư công cấp huyện trước sắp xếp**				**15.499**	**10.500**	**10.000**	**-**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**15.499**	**-**	**150**	**-**	**-**	**10.000**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	
a	**Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				***15.499***	***10.500***	***150***	***-***	***-***	***150***	***-***				***15.499***	***-***	***150***	***-***	***-***	***150***	***-***	***150***	***-***	***-***	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)		TMĐT	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
								Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác					Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 21 Bản Ngõa, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	xã Xuất Lễ	xã Ba Sơn	567/QĐ-UBND ngày 03/2/2021	15.499	10.500	150	-	-	150	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	15.499	-	150	-		150	-	150	-	-	
b	**Thanh toán cho các công trình thuộc Chương MTQG**				**-**	**-**	**9.850**	**-**	**-**	**9.850**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**9.850**	**-**	**9.850**	**-**	**-**	Chi tiết tại phụ biểu 1.2
1	Chương trình MTQG PTKTXD vùng DDBDDTTS&MN						-													-	-	-			
2	Chương trình MTQG XDNTM						9.850			9.850										9.850	-	9.850			
A.3.2	**Tăng thu, tiết kiệm chi bổ sung vào đầu tư công cấp huyện trước sắp xếp**				**26.929**	**8.248**	**14.420**	**-**	**-**	**14.420**	**-**	**-**	**-**	**-**	**24.757**	**-**	**8.713**	**60**	**-**	**14.420**	**-**	**14.360**	**60**	**-**	
a	**Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn**				**9.312**	**2.498**	**2.976**	**-**	**-**	**2.976**	**-**	**-**	**-**	**-**	**9.312**	**-**	**2.976**	**-**	**-**	**2.976**	**-**	**2.976**	**-**	**-**	
1	Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0-Km8+500 đường ĐH.29 (Khánh Khê - Khuổi Mạ)	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	1049/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	3.686	1.698	1.046			1.046	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.686	-	1.046	-		1.046	-	1.046	-	-	
2	Cải tạo, sửa chữa phòng họp:Ban thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ và Nhà đa năng Huyện uỷ huyện Cao Lộc	TT Cao Lộc	phường Hoàng Văn Thụ	3517/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 (2616/QĐ-UBND ngày 28/08/2023)	5.626	800	1.930			1.930	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.626	-	1.930	-		1.930	-	1.930	-	-	
b	***Dự án khởi công mới năm 2025***				***17.617***	***5.750***	***5.797***	***-***	***-***	***5.797***	***-***	***-***	***-***	***-***	***15.445***	***-***	***5.737***	***60***	***-***	***5.797***	***-***	***5.737***	***60***	***-***	***-***
1	Đường Nà Ca - Bản Tàn, xã Xuân Long	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	3665/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	1.500	-	30			30		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	30	-		30	-	30	-	-	
2	Đường Slam Kha xã Bình Trung, huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	0	30	-	30			30		UBND xã Bình Trung	Cấp xã	UBND xã Khánh Khê	-	-	-	30		30	-	-	30	-	
3	Đường Nà Ca - Nà Sâu, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	0	30	-	30			30		UBND xã Xuân Long	Cấp xã	UBND xã Khánh Khê	-	-	-	30		30	-	-	30	-	
4	Mở đường Co Loi - Khuổi Kè, xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	0	30	-	30			30		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	30	-		30	-	30	-	-	
5	Đường BTXM Nà Phạ - Mốc 1165, thôn Bản Lòa, xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc	0	30	-	30			30		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	30	-		30	-	30	-	-	
6	Đường bê tông Ngàn Pặc - Thán Dìu xã Công Sơn năm 2025	xã Công Sơn	xã Công Sơn	0	50	-	50			50		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	50	-		50	-	50	-	-	
7	Trường PTDTBT THCS xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	0	60	-	60			60		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	60	-		60	-	60	-	-	
8	Trường PTDTBT TH& THCS xã Phú Xá	xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	0	60	-	60			60		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	60	-		60	-	60	-	-	
c	**Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn**																								
1	Nhà văn hóa thôn Tềnh Chè, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc	xã Hồng Phong	xã Đồng Đăng	78/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	642	-	342			342		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	260	-	342	-		342	-	342	-	-	
2	Đường Còn Khoang - Pá Phiêng (Km2+500 QL 1B) xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc	xã Hồng Phong	xã Đồng Đăng	1307/QĐ-UBND ngày 16/04/2021	2.291	1.850	441			441		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.291	-	441	-		441	-	441	-	-	
3	Đường Pò Lèo - Nà Nùng - Kéo Tào, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ	1052/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 (QT)	3.207	2.900	307			307		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.207	-	307	-		307	-	307	-	-	
4	Trường THCS xã Hải Yến, huyện Cao Lộc. HM: Phòng hội đồng, truyền thống nhà kho, nhà vệ sinh giáo viên	xã Hải Yến	xã Công Sơn	624/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 (QT)	1.187	1.000	187			187		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.187	-	187	-		187	-	187	-	-	
5	Xây dựng đường Co Loi - Khuổi Phiêng-Khuổi Đeng, xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	1010/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	3.800	-	2.800	-	-	2.800	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.800	-	2.800	-		2.800	-	2.800	-	-	
6	Xây dựng Mương Vằng Tào, Thôn Bản Sâm, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1166/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	2.000	-	1.400	-	-	1.400		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000	-	1.400	-		1.400	-	1.400	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)		TMĐT	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp					Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác					Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
7	Bổ sung một số hạng mục trường TH và THCS xã Bình Trung, Huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	0	2.700	-	-	-	-	-		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.700	-	-	-		-	-	-	-	-	
c	**Thanh toán cho các công trình thuộc Chương MTQG**				**-**	**-**	**5.647**	**-**	**-**	**5.647**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**5.647**	**-**	**5.647**	**-**	**-**	**Chi tiết theo biểu 01c**
1	Chương trình MTQG PTKTXD vùng DDBDDTTS&MN						-													-	-	-			
2	Chương trình MTQG XDNTM						5.647			5.647										5.647	-	5.647			
A.4	**Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh phân bổ Hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn**				**12.554**	**7.610**	**2.600**	**-**	**2.600**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**12.554**	**-**	**-**	**2.600**	**-**	**2.600**	**-**	**-**	**2.600**	**-**	
a	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***3***																							
1	Đường Khôn Chù - Nưa Muồn	xã Xuân Long	xã Khánh Khê		4.835	4.360	100		100			UBND xã Xuân Long	Cấp xã	UBND xã Khánh Khê	4.835	-	-	100		100	-	-	100	-	
2	Đường Còn Háng - Giá Mộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng		1.262	800	300		300			UBND xã Bảo Lâm	Cấp xã	UBND xã Đồng Đăng	1.262	-	-	300		300	-	-	300	-	
3	Đường Kéo Cặp Pàn Củ, xã Hòa Cư (Đường Kéo Cặp và đường Pàn Củ)	xã Hòa Cư	xã Công Sơn		3.057	2.150	500		500			UBND xã Hòa Cư	Cấp xã	UBND xã Công Sơn	3.057	-	-	500		500	-	-	500	-	
b	**Dự án chuyển tiếp sang năm 2025**	**1**																							
1	Đường Khuôn Chù - Nưa Muồn năm 2024	xã Xuân Long	xã Khánh Khê		3.400	300	1.700		1.700			UBND xã Xuân Long	Cấp xã	UBND xã Khánh Khê	3.400	-	-	1.700		1.700	-	-	1.700	-	
B	**Nguồn vốn được cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025**	**0**		**0**	**4.626**	**-**	**4.626**	**-**	**-**	**4.626**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**4.626**	**-**	**-**	**4.626**	**-**	**4.626**	**-**	**-**	
B.1	**Vốn NQ 16**	**0**		**0**	**200**	**-**	**200**	**-**	**-**	**200**	**-**				**-**	**-**	**200**	**-**	**-**	**200**	**-**	**200**	**-**	**-**	
a	***Dự án khởi công mới năm 2025***																								
1	Hỗ trợ Xi măng làm GTNT	**0**		**0**	200	-	200			200		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Sở Xây dựng	-	-	200	-		200	-	200	-	-	
B.2	**Vốn thu sử dụng đất**				**2.269**	**-**	**2.269**	**-**	**-**	**2.269**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.269**	**-**	**-**	**2.269**	**-**	**2.269**	**-**	**-**	
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***																								
1	Trường PTDTBT TH& THCS xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc. Hạng mục phòng học và bếp ăn	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn		1		1			1		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	1	-		1	-	1	-	-	
2	Trường PTDTBT TH& THCS xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		0		0			0		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	0	-		0	-	0	-	-	
3	Đường diện xã Công Sơn, huyên Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn		219		219			219		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	219	-		219	-	219	-	-	
4	San ủi mặt bằng trạm y tê và trường MN xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ		22		22			22		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	22	-		22	-	22	-	-	
5	Nhà Văn hóa xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	xã Xuất Lễ	xã Ba Sơn		16		16			16		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	16	-		16	-	16	-	-	
b	**Dự án hoàn thành chưa quyết toán**				-																				
1	Đường Pò Nhùng - Khau khe, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc (Giai đoạn 2)	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng		252		252			252		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	252	-		252	-	252	-	-	
2	Cầu Nà Soong	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ		200		200			200		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	200	-		200	-	200	-	-	
3	Dự án: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cao Lộc				1.293		1.293			1.293		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	1.293	-		1.293	-	1.293	-	-	Chuyển tiếp SNN xem xét đề xuất điều chỉnh sau
4	Dự án: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn				89		89			89		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-	89	-		89	-	89	-	-	Chuyển tiếp SNN xem xét đề xuất điều chỉnh sau
c	**Dự án khởi công mới năm 2025**																								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng	Tổng ức đầu tư (TMĐT)		TMĐT	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp					Vốn ngân sách trung ương (NSTW)	Vốn ngân sách tỉnh (NST)	Vốn ngân sách huyện (NSH)	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	
1	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Gia Cát, huyện Cao Lộc	xã Gia Cát	phường Hoàng Văn Thụ		2		2			2		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	-	-	2	-		2	-	2	-	-	
2	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	3737/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	93		93			93		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	-	-	93	-		93	-	93	-	-	
3	Giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an Xã Hải Yến, huyện Cao Lộc	xã Hải Yến	xã Công Sơn	3736/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	39		39			39		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	-	-	39	-		39	-	39	-	-	
4	San lấp và giải phóng mặt bằng Trụ sở Công an xã Bình Trung, huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê		42		42			42		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	-	-	42	-		42	-	42	-	-	
B.3	**Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, vốn đầu tư khác bổ sung vào đầu tư công cấp huyện (điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp)**				**2.157**	**-**	**3.474**	**-**	**-**	**3.474**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.157**	**-**	**-**	**3.474**	**-**	**3.474**	**-**	**-**	
B.3.1	**Vốn tăng thu, tiết kiệm chi Tỉnh giao Hỗ trợ trường đạt chuẩn Quốc gia**				**1.562**	**-**	**1.562**	**-**	**-**	**1.562**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.562**	**-**	**-**	**1.562**	**-**	**1.562**	**-**	**-**	
a	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*																								
1	Trường mầm non xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	xã Yên Trạch	phường Đồng Kinh	3306/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	706		706			706		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	706	-		706	-	706	-	-	
2	Trường mầm non thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc	TT Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	3315/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	857		857			857		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	857	-		857	-	857	-	-	
B.3.2	**Vốn tăng thu phí Tỉnh giao**				**595**	**-**	**595**	**-**	**-**	**595**	**-**				**-**	**-**	**595**	**-**	**-**	**595**	**-**	**595**	**-**	**-**	
a	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*																								
-	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền đường, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km0 - Km2 ĐH 24 (Cao Lộc - Lộc Yên - Đông Nội) huyện Cao Lộc	xã Hợp Thành	phường Hoàng Văn Thụ	1779/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 (PDDC 1913/QĐ-UBND ngày 12/6/2022)	595		595			595		Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	595	-		595	-	595	-	-	
B.3.3	**Tăng thu, tiết kiệm chi Tỉnh giao hỗ trợ nông thôn mới (1008/QĐ-UBND ngày 06/6/2024)**				**-**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.317**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	Chi tiết danh mục tại biểu 1c
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM						1.317			1.317					-	-	-	-	-	1.317	-	1.317	-	-	Vốn NSH 2024 kéo dài

CAO LỘC

PHỤ BIỂU 4.2

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 1681 /QĐ-UBND ngày 24 /7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
	TỔNG SỐ				**287.400**	**87.806**	**117.907**	**79.493**	**-**	**38.415**	**-**	**-**			**287.400**	**63.925**	**36.698**	**400**	**-**	**117.907**	**79.493**	**38.015**	**400**	**-**	**37.098**	**21.601**	**9.850**	**5.647**	
A	**Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025**				**287.400**	**87.806**	**101.023**	**63.925**	**-**	**37.098**	**-**	**-**			**287.400**	**63.925**	**36.698**	**400**	**-**	**101.023**	**63.925**	**36.698**	**400**	**-**	**37.098**	**21.601**	**9.850**	**5.647**	NSH: SDĐ: 21.601, phí: 9.700
A.1	**Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**				**93.836**	**34.178**	**48.317**	**46.016**	**-**	**2.301**	**-**	**-**			**93.836**	**46.016**	**2.301**	**-**	**-**	**48.317**	**46.016**	**2.301**	**-**	**-**	**2.301**	**2.301**	**-**	**-**	NSH đối ứng SDĐ
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***4***			***13.000***	***11.557***	***1.211***	***1.211***	***-***	***-***	***-***	***-***			***13.000***	***1.211***	***-***	***-***	***-***	***1.211***	***1.211***	***-***	***-***	***-***	***-***				
	Dự án 4																											
1	Đường Kéo Cặp - Pàn Củ, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc năm 2023	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	1303/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	7.000	6.528	472	472	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.000	472	-	-		472	472	-	-	-	-				
2	Đường Pò Phấy- Nà Thâm - Sông Danh, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	693/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	3.000	2.468	300	300	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000	300	-	-		300	300	-	-	-	-				
	Dự án 5																								0			
1	Trường TH & THCS xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	555/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	1.500	1.417	83	83	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.500	83	-	-		83	83	-	-	-	-				
2	Trường PTDTBT TH& THCS xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc	1116/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	1.500	1.144	356	356	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.500	356	-	-		356	356	-	-	-	-				
b	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***11***			***43.091***	***18.444***	***17.344***	***15.744***	***-***	***1.600***	***-***	***-***	***-***	***-***	***43.091***	***15.744***	***1.600***	***-***	***-***	***17.344***	***15.744***	***1.600***	***-***	***-***	***1.600***	***1.600***	***-***		***-***
	Dự án 4	0		0	42.788	18.215	17.270	15.670	-	1.600	-	-	-	-	42.788	15.670	1.600	-	-	17.270	15.670	1.600	-	-	1.600	1.600			
1	Đường Còn Trang, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc	Xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	3085/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 (ĐC)	1.800	1.033	390,474	390	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.800	390	-	-		390	390	-	-	-	-				
2	Mương Khau Vàng, xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	1148/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	1.500	750	750	750	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.500	750	-	-		750	750	-	-	-	-				
3	Đường Kéo Lượt - Tin Pất, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1407/QĐ-UBND ngày 23/5/2024	6.502	4.809	1635	1.635	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6.502	1.635	-	-		1.635	1.635	-	-	-	-				
4	Đường Co Loi - Khuổi Phiêng - Khuổi Đeng xã Mẫu Sơn (Km3+00 ĐH 22) , huyện Cao Lộc năm 2024	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	1059/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	4.000	3.212	788	788	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000	788	-	-		788	788	-	-	-	-				
5	Đường Nà Sâu, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	2196/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	2.000	1.500	500	500	-	-	-	UBND xã Xuân Long	Cấp xã	UBND xã Khánh Khê	2.000	500	-	-		500	500	-	-	-	-				
6	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp Trạm y tế xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	3087/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	2.000	1.157	600	600	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000	600	-	-		600	600	-	-	-	-				
7	Đường Co Cam - Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	830/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	5.000	2.754	1310	1.310	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	1.310	-	-		1.310	1.310	-	-	-	-				
8	Đường Bản Cầm, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3179/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	5.000	1.500	3500	3.500	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	3.500	-	-		3.500	3.500	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
								Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác					Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
9	Trường mầm non xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3558/QĐ-UBND ngày 30/11/2024	14.986	1.500	7797	6.197	-	1.600	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	14.986	6.197	1.600		-	7.797	6.197	1.600	-	-	1.600	1.600			Nguồn thu SDĐ: 1.600, chưa nhập, công trình dừng thực hiện
	Dự án 6	**0**		**0**	**303**	**229**	**74**	**74**	**-**	-	**-**	-		**-**	**303**	**74**	**-**	**-**	**-**	**74**	**74**	**-**	**-**	**-**	**-**				
1	Nhà văn hóa thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	0	152	113	39	39	-	-	-	UBND xã Hòa Cư	cấp xã	UBND xã Công Sơn	152	39	-	-		39	39	-	-	-	-				
2	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	0	151	116	35	35	-	-	-	UBND xã Hòa Cư	cấp xã	UBND xã Công Sơn	151	35	-	-		35	35	-	-	-	-				
c	**Dự án chuyển tiếp sang năm 2025**	**2**			**9.300**	**4.177**	**2.159**	**1.458**	**-**	**701**	**-**	-	-	-	**9.300**	**1.458**	**701**	**-**	**-**	**2.159**	**1.458**	**701**	**-**	**-**	**701**	**701**			
	Dự án 1				***5.800***	***1.767***	***1.567***	***866***	**-**	***701***	**-**				***5.800***	***866***	***701***	**-**	**-**	***1.567***	***866***	***701***	**-**	**-**	***701***	***701***			
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	3689/QĐ-UBND ngày 11/12/2022	5.800	1.767	1567	866	-	701	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.800	866	701	-		1.567	866	701	-	-	701	701			Nguồn thu SDĐ: 701, chưa nhập Tabmis do chưa thu được
	Dự án 5	**0**		**0**	**3.500**	**2.410**	**592**	**592**	**-**	**-**	**-**	-	**-**	**-**	**3.500**	**592**	**-**	**-**	**-**	**592**	**592**	**-**	**-**		**0**				
1	Trường Tiểu học xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc. Hạng mục phòng học, phòng giáo viên, khu phụ trợ	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	1657/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	3.500	2.410	592	592	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.500	592	-	-		592	592	-	-	-	-				
d	**Dự án khởi công mới năm 2025**	**10**			**28.445**	**-**	**27.603**	**27.603**	**-**	**-**	**-**	-	**-**	**-**	**28.445**	**27.603**	**-**	**-**	**-**	**27.603**	**27.603**	**-**	**-**	**-**	**-**				
	Dự án 1				2.870	-	2.870	2.870	-	-	-	-	-	-	2.870	2.870	-	-	-	2.870	2.870	-	-	-	-				
1	Hỗ trợ nhà ở				2.870	-	2.870	2.870	-	-	-	-	-	-	2.870	2.870	-	-	-	2.870	2.870	-	-	-	-				
1,1	Chưa phân bổ				1.630		1630	1.630				UBND huyện Cao Lộc	Cấp tỉnh	Chưa phân bổ	1.630	1.630	-	-		1.630	1.630	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Xuân Long	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	0	200	-	200	200	-	-	-	UBND xã Xuân Long	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	200	200	-	-		200	200	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Thanh Lòa	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc	0	160	-	160	160	-	-	-	UBND xã Thanh Lòa	cấp xã	UBND xã Cao Lộc	160	160	-	-		160	160	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Thạch Đạn	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	0	80	-	80	80	-	-	-	UBND xã Thạch Đạn	cấp xã	UBND xã Cao Lộc	80	80	-	-		80	80	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Lộc Yên	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc	0	80	-	80	80	-	-	-	UBND xã Lộc Yên	cấp xã	UBND xã Cao Lộc	80	80	-	-		80	80	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Bình Trung	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	0	200	-	200	200	-	-	-	UBND xã Bình Trung	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	200	200	-	-		200	200	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Hòa Cư	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	0	280	-	280	280	-	-	-	UBND xã Hòa Cư	cấp xã	UBND xã Công Sơn	280	280	-	-		280	280	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Hồng Phong	xã Hồng Phong	xã Đồng Đăng	0	120	-	120	120	-	-	-	UBND xã Hồng Phong	cấp xã	UBND xã Đồng Đăng	120	120	-	-		120	120	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Tân Liên	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	0	80	-	80	80	-	-	-	UBND xã Tân Liên	cấp xã	UBND phường Kỳ Lừa	80	80	-	-		80	80	-	-	-	-				
1,1	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Phú Xá	xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	0	40	-	40	40	-	-	-	UBND xã Phú Xá	cấp xã	UBND xã Đồng Đăng	40	40	-	-		40	40	-	-	-	-				
	Dự án 4	0		0	16.600	-	16.600	16.600	-	-	-	-	-	-	16.600	16.600	-	-		16.600	16.600	-	-	-	-				
1	Đường Slam Kha xã Bình Trung, huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê	1141/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	2.000	-	2000	2.000	-	-	-	UBND xã Bình Trung	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	2.000	2.000	-	-		2.000	2.000	-	-	-	-				
2	Đường Nà Ca - Nà Sâu, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	1125/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	2.000	-	2000	2.000	-	-	-	UBND xã Xuân Long	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	2.000	2.000	-	-		2.000	2.000	-	-	-	-				
3	Mở đường Co Loi - Khuổi Kè, xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	780/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	3.200	-	3200	3.200	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.200	3.200	-	-		3.200	3.200	-	-	-	-				
4	Đường BTXM Nà Phạ - Mốc 1165, thôn Bản Lòa, xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc	762/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	2.900	-	2900	2.900	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.900	2.900	-	-		2.900	2.900	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác																		
5	Đường bê tông Ngàn Pặc - Thán Dìu xã Công Sơn năm 2025	xã Công Sơn	xã Công Sơn	1111/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	6.500	-	6500	6.500	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6.500	6.500	-	-		6.500	6.500	-	-	-	-				
	Dự án 5	0		0	8.543	-	7.701	7.701	-	-	-				8.543	7.701	-	-		7.701	7.701	-	-	-	-				
1	Trường PTDTBT THCS xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	131/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	4.000	-	3701	3.701	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000	3.701	-	-		3.701	3.701	-	-	-	-				
2	Trường PTDTBT TH& THCS xã Phú Xá	xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	1116/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	4.543	-	4000	4.000	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.543	4.000	-	-		4.000	4.000	-	-	-	-				
	Dự án 6	0		0	432	-	432	432	-	-	-	-	-	-	432	432	-	-	-	432	432	-	-	-	-				
1	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Long Quế, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	0	180	-	180	180	-	-	-	UBND xã Xuân Long	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	180	180	-	-		180	180	-	-	-	-				
2	Sửa chữa Nhà văn hóa thôn Ngàn Pặc, xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn	0	126	-	126	126	-	-	-	UBND xã Công Sơn	cấp xã	UBND xã Công Sơn	126	126	-	-		126	126	-	-	-	-				
3	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Khuổi Phiêng xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn	0	126	-	126	126	-	-	-	UBND xã Mẫu Sơn	cấp xã	UBND xã Ba Sơn	126	126	-	-		126	126	-	-	-	-				
A2	**Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**	**0**		**0**	**193.564**	**53.628**	**52.706**	**17.909**	**-**	**34.797**	**-**				**193.564**	**17.909**	**34.397**	**400**	**-**	**52.706**	**17.909**	**34.397**	**400**	**-**	**34.797**	**19.300**	**9.850**	**5.647**	**-**
a	**Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền**	**0**		**0**	**193.564**	**53.628**	**52.706**	**17.909**	**-**	**34.797**	**-**				**193.564**	**17.909**	**34.397**	**400**	**-**	**52.706**	**17.909**	**34.397**	**400**	**-**	**34.797**	**19.300**	**9.850**	**5.647**	**-**
*	**Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện**	**0**		**0**	**58.956**	**20.357**	**14.394**	**7.040**	**-**	**7.354**	**-**	**-**	**-**	**-**	**58.956**	**7.040**	**6.954**	**400**	**-**	**14.394**	**7.040**	**6.954**	**400**	**-**	**7.354**	**4.954**	**2.400**	**-**	**-**
a	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***6***																							**-**				
1	Đường Nà Lại, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã thụy hùng	xã Đồng Đăng	2434/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	3.500	2.010	1490	1.490	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.500	1.490	-	-		1.490	1.490	-	-	-	-	-	-	-	
2	Đường Lũng Coọng Nà Pàn, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã thụy hùng	xã Đồng Đăng	5157/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	4.500	3.314	765	765	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.500	765	-	-		765	765	-	-	-	-	-	-	-	
3	Đường Nà Pàn - Khuổi Tao, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	377 /QĐ-UBND ngày 17/02/2023	3.850	2.775	1325	525	-	800	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.850	525	800	-		1.325	525	800	-	-	800	200	600	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, tăng thu phí: 600tr,
4	Đường Pò Nhùng - Khau Khẻ, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	1226/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	2.500	1.600	825	525	-	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.500	525	300	-		825	525	300	-	-	300	300	-	-	Vốn thu sử dụng đất:300tr
5	Đường Còn Háng - Giả Mộc, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	3269/QĐ-UBND ngày 06/11/2025	2.950	1.600	1325	525	-	800	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.950	525	800	-		1.325	525	800	-	-	800	200	600	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, tăng thu phí: 600tr,
6	Đường Co Luồng - Nà Hé, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	33 /QĐ-UBND ngày 23/6/2023	3.095	1.600	1395	695	-	700	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.095	695	700	-		1.395	695	700	-	-	700	200	500	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, tăng thu phí: 500tr,
b	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***	***11***																							***0***				
1	Đường Bản mới Co Sâu - Mốc biên giới 1186, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	2617/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	3.800	385	1165	965	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp xã	UBND xã Ba Sơn	3.800	965	-	200		1.165	965	-	200	-	200	200	-	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, chưa nhập

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
2	Đường Tổng Phiêng (Pò Nhùng) - Kéo Pheo, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1053/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	4.000	300	800	600	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000	600	200	-		800	600	200	-	-	200	200	-	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, chưa nhập
3	Đường Nà Va - Đường TTBG, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	2618/QĐ-UBND	4.400	400	1150	950	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp xã	UBND xã Ba Sơn	4.400	950	-	200		1.150	950	-	200	-	200	200	-	-	Vốn thu sử dụng đất 200tr, chưa nhập
4	Đường Nà Pàn - Khuổi Khe, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	560/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 (ĐC CT)	4.500	2.136	1200	-	-	1.200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.500	-	1.200	-		1.200	-	1.200	-	-	1.200	1.200	-	-	Vốn thu sử dụng đất 1200tr, chưa nhập
5	Đường Pò Nhùng -Khau Khe, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc(giai đoạn 2)	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	2870/QĐ-UBND ngày 29/9/2025	5.000	-	300	-	-	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000	-	300	-		300	-	300	-	-	300	300	-	-	Vốn thu sử dụng đất 300
6	Đường Quang Slư, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	636/QĐ-UBND ngày 13/03/2023	2.200	1.050	700	-	-	700	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.200	-	700	-		700	-	700	-	-	700	-	700	-	
7	Đường Tam Độ Nà Pình, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1535/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	2.961	-	500	-	-	500	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.961	-	500	-		500	-	500	-	-	500	500	-	-	
8	Đường bê tông Bản Mới xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc (giai đoạn 2)	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3314/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	2.700	500	433	-	-	433	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.700	-	433	-		433	-	433	-	-	433	433	-	-	
9	Đường Khuôn Van xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	117/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	3.200	935	296	-	-	296	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.200	-	296	-		296	-	296	-	-	296	296	-	-	
10	Ngầm đường Nà Sâu (liên xã Hòa Cư-Thạch Đạn)	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3248/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	1.800	553	225	-	-	225	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.800	-	225	-		225	-	225	-	-	225	225	-	-	
11	Cải tạo, nâng cấp đường điện xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3559/QĐ-UBND ngày 01/12/2024	4.000	1.200	500	-	-	500	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000	-	500	-		500	-	500	-	-	500	500	-	-	
*	Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đối với các trường mầm non, trường TH, trường THCS, trường THPT hoặc trường PT có nhiều cấp học, trung tâm GDNN - GDTX	14	-	-	105.258	25.743	33.778	8.280	-	25.498	-	-	-	-	105.258	8.280	25.498	-	-	33.778	8.280	25.498	-	-	25.498	13.246	7.300	4.952	-
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***2***																						-				
1	Xây dựng Bổ sung một số hạng mục trường Mầm non xã Gia Cát, huyện Cao Lộc (Giai đoạn 2)	xã Gia Cát	phường Hoàng Văn Thụ	1294/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 (QT)	8.331	6.461	1870	600	-	1.270	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8.331	600	1.270	-		1.870	600	1.270	-	-	1.270	1.270	-	-	
2	Xây dựng trường mầm non xã Bảo Lâm. Hạng mục 02 phòng học văn hóa , 03 phòng hành chính phụ trợ	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	1633/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	3.000	1.850	900	100	-	800	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000	100	800	-		900	100	800	-	-	800	-	800	-	
b	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***3***																						-				
1	Trường MN xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	0		0	103	-	103	-	-	103	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	103	-	103	-		103	-	103	-	-	103	-	-	103	
2	Bổ sung một số hạng mục Trường MN xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	3186/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	8.000	4.180	3120	430	-	2.690	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8.000	430	2.690	-		3.120	430	2.690	-	-	2.690	2.290	-	400	
3	Xây dựng trường Tiểu học & THCS xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	1261/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	14.878	7.100	6542	3.150	-	3.392	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	14.878	3.150	3.392	-		6.542	3.150	3.392	-	-	3.392	1.392	2.000	-	Vốn thu sử dụng đất

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
c	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***	***9***																						***0***				
1	Trường mầm non xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1803/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	14.800	1.000	4400	3.000	-	1.400	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	14.800	3.000	1.400	-		4.400	3.000	1.400	-	-	1.400	-	-	1.400	Vốn thu sử dụng đất
2	Bổ sung một số hạng mục trường THCS xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc (Thuộc dự án: Mở rộng trường THCS xã Cao Lâu)	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1525/QĐ-UBND ngày 29/5/2024	10.000	500	2398	1.000	-	1.398	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	10.000	1.000	1.398	-		2.398	1.000	1.398	-	-	1.398	200	-	1.198	Vốn thu sử dụng đất
3	San ủi mặt bằng trường MN xã Cao Lâu, huyện cao Lộc thuộc dự án (Mở rộng Trường Mầm non xã Cao Lâu (trường chính) tại thôn Bản Đon)	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1675/QĐ-UBND ngày 19/5/2022	1.950	-	694	-	-	694	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.950	-	694	-		694	-	694	-	-	694	694	-	-	Vốn thu sử dụng đất đã nhập
4	Xây dựng trường Tiểu học & THCS, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc (giai đoạn 2)	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	2862/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 (ĐC)	12.500	-	6300	-	-	6.300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	12.500	-	6.300	-		6.300	-	6.300	-	-	6.300	1.800	4.500	-	Vốn thu sử dụng đất đã nhập, vốn tăng thu phí
5	Bổ sung một số hạng mục trường Tiểu học xã Tân Liên, huyện Cao Lộc (Thuộc dự án Mở rộng trường Tiểu học xã Tân Liên)	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1395/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	7.700	-	1589	-	-	1.589	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.700	-	1.589	-		1.589	-	1.589	-	-	1.589	1.200	-	389	Vốn thu sử dụng đất đã nhập
6	Bổ sung một số hạng mục trường THCS xã Tân Liên, huyện Cao Lộc	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	1106/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	8.256	-	2375	-	-	2.375	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8.256	-	2.375	-		2.375	-	2.375	-	-	2.375	2.000	-	375	Vốn tăng thu phí
7	Bổ sung một số hạng mục trường Tiểu học xã Tân Liên, huyện Cao Lộc (giai đoạn 2)	xã Tân Liên	phường Hoàng Văn Thụ	2487/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	7.800	-	2000	-	-	2.000	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.800	-	2.000	-		2.000	-	2.000	-	-	2.000	2.000	-	-	Vốn tăng thu phí
8	Xây mới điểm trường Kéo cặp, trường Mầm non xã Hòa Cư	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3366/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3.440	934	705	-	-	705	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.440	-	705	-		705	-	705	-	-	705	400	-	305	vốn thu sử dụng đất 400tr chưa nhập, vốn tăng thu tk chi
9	Bổ sung một số hạng mục trường TH Cao Lâu	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	2341/QĐ-UBND ngày 01/8/2022	4.500	3.718	782	-	-	782	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.500	-	782	-		782	-	782	-	-	782	-	-	782	Vốn hỗ trợ xã ATK
*	Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn	0		-	28.267	6.828	4.151	2.589	-	1.562	-	-	-	-	28.267	2.589	1.562	-	-	4.151	2.589	1.562	-	-	1.562	1.100	150	312	-
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***1***																						**-**				
1	Xây dựng Nhà văn hóa xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	1461/QĐ-UBND ngày 17/5/2023	5.500	3.466	1939	1.789	-	150	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.500	1.789	150	-		1.939	1.789	150	-	-	150	-	150	-	Vốn tăng thu phí
b	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	***3***																						**-**				
1	Xây dựng sân thể thao xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	3407/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	2.500	700	800	-	-	800	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.500	-	800	-		800	-	800	-	-	800	600	-	200	Vốn tăng thu phí 600tr, đất 200tr chưa nhập
2	Nhà văn hóa xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1324/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	7.500	500	1100	800	-	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	7.500	800	300	-		1.100	800	300	-	-	300	300	-	-	Vốn thu sử dụng đất
3	Sân thể thao xã Cao Lâu	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1569/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	1.479	-	200	-	-	200	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.479	-	200	-		200	-	200	-	-	200	200	-	-	Vốn thu sử dụng đất

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
c	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***	***2***																						***0***				
1	Nhà văn hóa xã Hoà Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3225/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	6.460	2.038	0	-	-	-	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6.460	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Sân thể thao xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3427/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	4.828	124	112	-	-	112	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.828	-	112	-	-	112	-	112	-	-	112	-	-	112	Vốn tiết kiệm chi
*	**Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ ATTP cấp xã; các chợ TT, chợ ĐM, TT thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm KTNN; hệ thống TT cung ứng nông sản hiện đại**	**0**		**0**	**1.083**	**700**	**383**	**-**	**-**	**383**	**-**				**1.083**	**-**	**383**	**-**	**-**	**383**	**-**	**383**	**-**	**-**	**383**	**-**	**-**	**383**	
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	***1***																						**-**				
1	Cải tạo, sửa chữa chợ Gia Cát, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc	xã Gia Cát	phường Hoàng Văn Thụ	0	1.083	700	383	-	-	383	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.083	-	383	-	-	383	-	383	-	-	383	-	-	383	Vốn tiết kiệm chi
B	**Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia các năm trước kéo dài thực hiện và giải ngân**				-	-	**16.884**	**15.567**	-	**1.317**	-	-	-	-	**16.884**	**15.567**	**1.317**	-	-	**16.884**	**15.567**	**1.317**	-	-	-				
5.1	**Vốn Chương trình MTQG XDNTM**				-	-	**3.152**	**1.835**	-	**1.317**	-	-	-	-	**3.152**	**1.835**	**1.317**	-	-	**3.152**	**1.835**	**1.317**	-	-	-				
5.1.1	**Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM (Trung ương)**				**-**	**-**	**1.835**	**1.835**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.835**	**1.835**	**-**	**-**	**-**	**1.835**	**1.835**	**-**	**-**	**-**	**-**				
a	**Dự án hoàn thành chưa quyết toán**																							**-**				
1	Trường MN xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng		600		600	600				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	600	600	-	-		600	600	-	-	-	-				
2	Đường Nà Pàn - Khuổi Khe, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	560/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 (ĐC CT)	764		764	764				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	764	764	-	-		764	764	-	-	-	-				
3	Đường Lũng Coọng Nà Pàn, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng	5157/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	321		321	321				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	321	321	-	-		321	321	-	-	-	-				
4	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc	xã Thụy Hùng	xã Đồng Đăng		100		100	100				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100	100	-	-		100	100	-	-	-	-				
5	Đường Quang Slư, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	xã Bảo Lâm	xã Đồng Đăng	636/QĐ-UBND ngày 13/03/2023	50		50	50				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	50	50	-	-		50	50	-	-	-	-				
b	**Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM (tỉnh)**			**-**	**1.317**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.317**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**1.317**	**-**	**1.317**	**-**	**-**	**-**				**-**
a	**Dự án chuyển tiếp sang năm 2025**																							**-**				
1	Trường mầm non xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3558/QĐ-UBND ngày 30/11/2024	-		-		-			Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-				
2	Xây mới điểm trường Kéo cặp, trường Mầm non xã Hòa Cư	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3366/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	66		66			66		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	66	-	66	-		66	-	66	-	-	-				
3	Đường Bản Cầm, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3179/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	-		-			-		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-				
4	Đường bê tông Bản Mới xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc (giai đoạn 2)	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3314/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	-	-	-			-		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
5	Đường Khuôn Van xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	117/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	665	-	665			665		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	665	-	665	-		665	-	665	-	-	-				
6	Ngầm đường Nà Sâu (liên xã Hòa Cư-Thạch Đạn)	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3248/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	247	-	247			247		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	247	-	247	-		247	-	247	-	-	-				
7	Cải tạo, nâng cấp đường điện xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3559/QĐ-UBND ngày 01/12/2024	-	-	-			-		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-				
8	Nhà văn hóa xã Hoà Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3225/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	262	-	262			262		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	262	-	262	-		262	-	262	-	-	-				
9	Sân thể thao xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	3427/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	76	-	76			76		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	76	-	76	-		76	-	76	-	-	-				
5.2	**Vốn Chương trình MTQG Phát triển Kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN**				-	-	**13.732**	**13.732**	-	-	-	-			**13.732**	**13.732**	-	-	-	**13.732**	**13.732**	-	-	-	-				
	Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				**1.156**	**-**	**1.156**	**1.156**	**-**	**-**	**-**	-	-	-	**1.156**	**1.156**	**-**	**-**	**-**	**1.156**	**1.156**	**-**	**-**	**-**	-	-	-	-	
a	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***																								***0***				
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn		606		606	606				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	606	606	-	-		606	606	-	-	-	-				
2	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Thanh Lòa	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc		10		10	10				UBDN xã Thanh Lòa	cấp xã	UBND xã Cao Lộc	10	10	-	-		10	10	-	-	-	-				
3	Hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã Hoà Cư	xã Hòa Cư	xã Công Sơn		40		40	40				UBND xã Hòa Cư	cấp xã	UBND xã Công Sơn	40	40	-	-		40	40	-	-	-	-				
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025																								0				
2	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	3689/QĐ-UBND ngày 11/12/2022	500		500	500				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	500	500	-	-		500	500	-	-	-	-				
	Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu,phục vụ sản xuất,đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc				11.671	-	11.671	11.671	-	-	-	-	-	-	11.671	11.671	-	-	-	11.671	11.671	-	-	-	-	-	-	-	
	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn																								***0***				
+	**Chuyển nguồn năm 2023**				796	-	796	796	-	-	-	-	-	-	796	796	-	-	-	796	796	-	-	-	-	-	-	-	
1	Đường khai hoang Nà Phạ mốc 1158 xã Thanh Lòa huyện Cao Lộc	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc		378		378	378				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	378	378	-	-		378	378	-	-	-	-				
2	Đường BT Ngàn Pặc-Pắc Đây Km 14/ĐT 241 xã Công Sơn huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn		159		159	159				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	159	159	-	-		159	159	-	-	-	-				
3	Đường BT trục thôn từ đường Co Loi Thán Diu đến xóm Khau Vàng xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn		233		233	233				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	233	233	-	-		233	233	-	-	-	-				
4	Đường Kéo Cặp - Pàn Cù, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc năm 2023	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	1303/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	27		27	27				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	27	27	-	-		27	27	-	-	-	-				
+	**Chuyển nguồn năm 2024**				3.084	-	3.084	3.084	-	-	-	-	-	-	3.084	3.084	-	-	-	3.084	3.084	-	-	-	-	-	-	-	
1	Đường khai hoang Nà Phạ (Mốc 1158), xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc	xã Thanh Lòa	xã Cao Lộc		232		232	232				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	232	232	-	-		232	232	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Thu sử dụng đất	Tăng thu phí tỉnh phân bổ đối ứng NTM	Tăng thu, tiết kiệm chi	
2	Đường BT Ngàn Pặc - Pắc Đây (Km 14/ĐT 241), xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn		625		625	625				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	625	625	-	-		625	625	-	-	-	-				
3	Đường Kéo Cặp - Pàn Cù, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc năm 2021	xã Hòa Cư	xã Công Sơn		999		999	999				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	999	999	-	-		999	999	-	-	-	-				
4	Đường Pò Phấy- Nà Thâm - Sông Danh, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	693/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	232		232	232				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	232	232	-	-		232	232	-	-	-	-				
5	Đường Khuổi Mạ, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc	xã Bình Trung	xã Khánh Khê		177		177	177				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	177	177	-	-		177	177	-	-	-	-				
6	Đường BT Pắc Đây - Thán Dìu, xã Công Sơn, huyện Cao Lộc	xã Công Sơn	xã Công Sơn		303		303	303				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	303	303	-	-		303	303	-	-	-	-				
7	Đường Khuổi Tát - Biên giới, xã Xuất Lễ	xã Xuất Lễ	xã Ba Sơn		109		109	109				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	109	109	-	-		109	109	-	-	-	-				
8	Bê tông hoá đường Nà Luộc- Nà Hộc, thôn Nà Thâm xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn		138		138	138				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	138	138	-	-		138	138	-	-	-	-				
9	Bổ sung một số hạng mục Trường TH&THCS xã Hòa Cư năm 2023, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn		267		267	267				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	267	267	-	-		267	267	-	-	-	-				
b	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***																								*0*				
+	**Chuyển nguồn năm 2023**			-	2.177	-	2.177	2.177	-	-	-	-	-	-	2.177	2.177	-	-	-	2.177	2.177	-	-	-	-	-	-	-	
1	Đường Bản Giếng xã Lộc Yên huyện Cao Lộc	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		233		233	233				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	233	233	-	-		233	233	-	-	-	-				
2	Đường Bản Dọn-Lục Luông xã Lộc Yên huyện Cao Lộc năm 2022	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		599		599	599				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	599	599	-	-		599	599	-	-	-	-				
3	Đường Còn Chủ-Lộc Hồ-Nà Hốc- xã Phú Xá huyện Cao Lộc	xã Phú Xá	xã Đồng Đăng		409		409	409				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	409	409	-	-		409	409	-	-	-	-				
4	Đường Co loi - Ngàn pặc, xã Mẫu Sơn (ĐH 22) huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn		500		500	500				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	500	500	-	-		500	500	-	-	-	-				
5	Đường Co Cam - Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn	830/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	436		436	436				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	436	436	-	-		436	436	-	-	-	-				
+	**Chuyển nguồn năm 2024**				5.614	-	5.614	5.614	-	-	-	-	-	-	5.614	5.614	-	-	-	5.614	5.614	-	-	-	-	-	-	-	
1	Đường bê tông Bản Mới xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	xã Hòa Cư	xã Công Sơn		626		626	626				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	626	626	-	-		626	626	-	-	-	-				
2	Đường Bản Dọn - Lục Luông, xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc năm 2022	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		552		552	552				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	552	552	-	-		552	552	-	-	-	-				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân từ khởi công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025					Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp	Sau rà soát, quyết định		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng trong năm 2025 điều chỉnh vào ngân sách địa phương sau sắp xếp				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp	Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT			Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác																		
3	Đường bê tông Nà Bó- Sông Danh, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn		601		601	601				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	601	601	-	-		601	601	-	-	-	-				
4	Đường Còn Chủ - Lộc Hồ - Nà Hốc, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc	xã Phú Xá	xã Đồng Đăng		800		800	800				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	800	800	-	-		800	800	-	-	-	-				
5	Đường Bản Giếng, xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		114		114	114				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	114	114	-	-		114	114	-	-	-	-				
6	Cải tạo, sửa chữa chợ Ba Sơn, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn		350		350	350				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	350	350	-	-		350	350	-	-	-	-				
7	Đường Co loi - Ngàn pặc, xã Mẫu Sơn (ĐH 22) huyện Cao Lộc	xã Mẫu Sơn	xã Ba Sơn		440		440	440				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	440	440	-	-		440	440	-	-	-	-				
8	Đường Chè Lân - Lục Luông, xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc	xã Lộc Yên	xã Cao Lộc		1.161		1.161	1.161				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.161	1.161	-	-		1.161	1.161	-	-	-	-				
9	Đường Kéo Lượt - Tin Pất, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	1407/QĐ-UBND ngày 23/5/2024	108		108	108				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	108	108	-	-		108	108	-	-	-	-				
10	Đường Còn Trang, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc	Xã Phú Xá	xã Đồng Đăng	3085/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 (ĐC)	487		487	487				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	487	487	-	-		487	487	-	-	-	-				
11	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp Trạm y tế xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	xã Cao Lâu	xã Ba Sơn	3087/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	243		243	243				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	243	243	-	-		243	243	-	-	-	-				
12	Đường Nà Sâu, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc	xã Xuân Long	xã Khánh Khê	2196/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	133		133	133				UBND xã Xuân Long	cấp xã	UBND xã Khánh Khê	133	133	-	-		133	133	-	-	-	-				
	Dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				905	-	905	905	-	-	-				905	905	-	-	-	905	905	-	-	-	-				
a	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***				169	-	169	169	-	-	-				169	169	-	-	-	169	169	-	-	-	-				
1	Trường PTDTBT THCS xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc. Hạng mục phòng học	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc		169		169	169				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	169	169	-	-		169	169	-	-	-	-				
b	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*				238	-	238	238	-	-	-				238	238	-	-	-	238	238	-	-	-	-				
1	Trường TH& THCS xã Bình Trung	xã Bình Trung	xã Khánh Khê		238		238	238				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	238	238	-	-		238	238	-	-	-	-				
c	***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025***				***498***	***-***	***498***	***498***	***-***	***-***	***-***				***498***	***498***	***-***	***-***	***-***	***498***	***498***	***-***	***-***	***-***	***-***				
1	Trường Tiểu học xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc. Hạng mục phòng học, phòng giáo viên, khu phụ trợ	xã Thạch Đạn	xã Cao Lộc	1657/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	498		498	498				Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cấp tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	498	498	-	-		498	498	-	-	-	-				